

Bản án số: 136/2026/HS-ST
Ngày: 19 – 3 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Châu Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Phương Hồ
- Ông Võ Văn Dương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bê Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Hiệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân: 079088034861 do **Cục Q** về TTXH cấp ngày 17 tháng 8 năm 2021; nơi thường trú: 707 **đường T, ấp S, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn Ú** và bà **Lê Thị P**; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 11/6/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Hải Đ**, sinh năm 1994 tại thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân: 079094032097 do Cục QLHC về TTXH cấp ngày 12 tháng 01 năm 2022; nơi thường trú: 796A, **đường T, ấp S, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn C** và bà **Nguyễn Thị L**; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 11/6/2025 đến

nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông **Phạm Văn C** và bà **Nguyễn Thị L**; Cùng địa chỉ: **Số G đường T, ấp S, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh** (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 10/6/2025, bị cáo **Nguyễn Văn M** liên lạc với bị cáo **Phạm Hải Đ** rủ bị cáo **Đ** góp tiền mua ma túy sử dụng, thì bị cáo **Đ** đồng ý mỗi người góp 100.000 đồng, bị cáo **Đ** đưa tiền cho bị cáo **M** giữ. Sau đó, bị cáo **M** lấy điện thoại của bị cáo **Đ** gọi cho một người đàn ông tên **K** (không rõ lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì **K** đồng ý bán và hẹn giao dịch ma túy tại khu vực **xã A, Thành phố Hồ Chí Minh**. Sau đó, bị cáo **Đ** điều khiển xe gắn máy biển số 55Y6-3450 chở bị cáo **M** đến gần khu kinh tế thuộc **đường C, xã A** thì bị cáo **M** nói bị cáo **Đ** xuống xe đứng đợi, còn bị cáo **M** điều khiển xe gắn máy đến khu vực gốc Xà Cừ trên **đường C** (cách vị trí bị cáo **Đ** xuống khoảng 500m) thì bị cáo **M** lại gốc Xà Cừ trên **đường C** lấy gói ma túy mà tên **K** đã để sẵn và **M** để lại 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo **M** giữ gói ma túy và điều khiển xe đón bị cáo **Đ** ngồi sau. Khi đến trước **số nhà C, đường P, ấp S, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh** thì bị **Công an xã T** kiểm tra. Lúc này, bị cáo **M** ném gói ma túy đá vừa mua được xuống đường thì bị lực lượng Công an phát hiện tiến hành lập biên bản thu giữ cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo **M** và bị cáo **Đ** còn khai nhận vào ngày 26/5/2025 và ngày 07/6/2025, bị cáo **M** và bị cáo **Đ** đều hùn với nhau mỗi người 100.000 đồng rồi mua ma túy của người đàn ông tên **K**. Sau đó bị cáo **M** và bị cáo **Đ** sử dụng chung ma túy tại bãi đất trống trên đường bờ kênh phía sau nhà của bị cáo **M** tại **ấp S, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh**, dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo **M**, quẹt ga của bị cáo **Đ** cung cấp. Khám xét khẩn cấp nhà của bị cáo **Đ** và bị cáo **M** không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 8037/KL-KTHS ngày 17/06/2025 của **Phòng K1 Công an T** giám định chất ma túy: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon nêu trên là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1124 gam, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ sự việc giống như bản cáo trạng nêu. Bị cáo **Đ** và ông **Phạm Văn C** (cha của bị cáo **Đ**) và bà **Nguyễn Thị L** (mẹ bị cáo **Đ**) trình bày đây là xe của ông **C** và bà **L** mua lại, không có hợp đồng mua bán, bị cáo **Đ** sử dụng mua trái phép chất ma túy về sử dụng nhưng ông **C** và bà **L** không biết và để Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong phần luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa tiếp tục khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Văn M** và bị cáo **Phạm Hải Đ**, tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố thể hiện trong cáo trạng.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M** 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M** 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 02 tội danh nêu trên bị cáo **Nguyễn Văn M** phải chịu hình phạt chung là 09 năm đến 10 năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Phạm Hải Đ** 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Phạm Hải Đ** 07 năm 06 tháng đến 08 năm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 02 tội danh nêu trên bị cáo **Phạm Hải Đ** phải chịu hình phạt chung là 09 năm đến 10 năm tù.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy Methamphetamine; số lượng: 01 khác; trọng lượng: 0,112g; Đặc điểm: Túi nylon chứa chất tinh thể rắn bọc trong túi giấy niêm phong mang số vụ 2504/25 có chữ ký của Điều tra viên **Nguyễn Chí H** và cán bộ điều tra **Lê Đình C1** cùng Giám định viên **Bùi Công D**; 01 ống thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa, 01 queet gas.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Điện thoại di động, số lượng 01 chiếc, hiệu OPPO đã qua sử dụng và Điện thoại di động, số lượng 01 chiếc, hiệu Vsmart bị hư hỏng không sử dụng.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 4 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, quyết định giao cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh bảo quản Xe mô tô 02 bánh, màu đỏ, gắn biển số 55Y6 – 3450, số khung RRKWCHXUM8X057855, số máy VTTJLIP52FMH*057855*, tình trạng: đã qua sử dụng, số lượng: 01. Nếu trong thời hạn 01 năm theo quy định Điều 228 của Bộ luật Dân sự năm 2015, mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản có yêu cầu thì sẽ xem xét, giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, hết thời hạn này, tài sản sẽ được sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên toà trong lời nói sau cùng các bị cáo đã thấy được hành vi của mình

là sai trái mong được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Qua diễn biến tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở xác định: Vào lúc 10 giờ 40 phút ngày 10/6/2025 tại **ấp S, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh**, bị cáo **Đ** và bị cáo **M** đang tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1124g loại Methamphetamine (Theo kết luận giám định số 8037/KL-KTHS ngày 17/06/2025 của **Phòng K1 Công an T**) để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Trước đó ngày 16/5/2025 và ngày 07/6/2025 bị cáo **M** và bị cáo **Đ** cùng hùn tiền mua ma túy và cùng sử dụng tại bãi đất trống **ấp S, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Hành vi như đã nêu trên của bị cáo **Nguyễn Văn M** và bị cáo **Phạm Hải Đ** đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo chẳng những đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của nhà nước về trật tự quản lý hành chính, lĩnh vực quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của người dân tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi các bị cáo nhận thức rõ chất ma túy là chất gây nguy hại cho xã hội, Nhà nước và pháp luật nghiêm cấm, việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng khi không được cho phép là trái với quy định của pháp luật, việc các bị cáo mua trái phép chất ma túy và cùng nhau sử dụng trái phép là tiếp tay cho những phần tử xấu gây nguy hại cho xã hội nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý các bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết có như thế mới phát huy tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, các bị cáo tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng nên không áp dụng phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với người tên **K** bán trái phép chất ma túy cho bị cáo **M** chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án

này.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã khai báo thành khẩn trong quá trình điều tra làm rõ vụ án; cũng như tại phiên tòa và trong lời nói sau cùng thể hiện các bị cáo đã có sự ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo phần nào về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Gia đình bị cáo **D** có công cách mạng có xác nhận của chính quyền địa phương nên xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét hình phạt bị cáo **D** nhẹ hơn bị cáo **M** là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về thực hiện hoạt động tố tụng: Qua diễn biến phiên tòa cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chưa ghi nhận có việc khiếu nại hoặc phản ánh tại phiên tòa về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền do luật định.

[4] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy Methamphetamine; số lượng: 01 khác; trọng lượng: 0,112g; Đặc điểm: Túi nylon chứa chất tinh thể rắn bọc trong túi giấy niêm phong mang số vụ 2504/25 có chữ ký của Điều tra viên **Nguyễn Chí H** và cán bộ điều tra **Lê Đình C1** cùng Giám định viên **Bùi Công D**; 01 ống thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa, 01 que gạt.

Điện thoại di động, số lượng 01 chiếc, hiệu OPPO đã qua sử dụng và Điện thoại di động, số lượng 01 chiếc, hiệu Vsmart bị hư hỏng không sử dụng là điện thoại các bị cáo liên hệ để mua trái phép chất ma túy về cùng sử dụng.

Qua xác minh, xe mô tô 02 bánh, màu đỏ, gắn biển số 55Y6 – 3450, số khung RRRKWXUM8X057855, số máy VTTJLIP52FMH*057855*, tình trạng: đã qua sử dụng, là xe của bà **Nguyễn Thị Ngọc G1**, địa chỉ: **Ấp P, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh** nhưng công an xã P xác định bà **Nguyễn Thị Ngọc G1** không có đăng ký thường trú tại **ấp P, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh**, kiểm tra dữ liệu dân cư tại địa phương không có thông tin như yêu cầu xác minh, vì vậy không làm việc được với bà **G1**. Bị cáo **D** và ông **Phạm Văn C** (cha của bị cáo **D**) và bà **Nguyễn Thị L** (mẹ bị cáo **D**) trình bày đây là xe của ông **C** và bà **L** mua lại, không có hợp đồng mua bán, bị cáo **D** sử dụng mua trái phép chất ma túy về sử dụng nhưng ông **C** và bà **L** không biết. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, khoản 4 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, quyết định giao cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh bảo quản. Nếu trong thời hạn 01 năm theo quy định Điều 228 của Bộ luật Dân sự năm 2015, mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản có yêu cầu thì sẽ xem xét, giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, hết thời hạn này, tài sản sẽ được sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; luật phí và lệ phí năm 2015; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án để buộc các bị cáo phải chịu khoản tiền chi phí tố tụng hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M** 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M** 08 (tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt 02 tội danh nêu trên bị cáo **Nguyễn Văn M** phải chịu hình phạt chung là 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2025.

[2] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Hải Đ** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Hải Đ** 08 (tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt 02 tội danh nêu trên bị cáo **Phạm Hải Đ** phải chịu hình phạt chung là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2025.

[3] Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy Methamphetamine; số lượng: 01 khác; trọng lượng: 0,112g; Đặc điểm: Túi nylon chứa chất tinh thể rắn bọc trong túi giấy niêm phong mang số vụ 2504/25 có chữ ký của Điều tra viên **Nguyễn Chí H** và cán bộ điều tra **Lê Đình C1** cùng Giám định viên **Bùi Công D**; 01 ống thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa, 01 quạt gas.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Điện thoại di động, số lượng 01 chiếc, hiệu OPPO đã qua sử dụng và Điện thoại di động, số lượng 01 chiếc, hiệu Vsmart bị hư hỏng không sử dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 4 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, quyết định giao cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh bảo quản Xe mô tô 02 bánh, màu đỏ, gắn biển số 55Y6 – 3450, số khung RKKWCHXUM8X057855, số máy VTTJLIP52FMH*057855*, tình trạng: đã qua sử dụng, số lượng: 01. Nếu trong thời hạn 01 năm theo quy định Điều 228 của Bộ luật Dân sự năm 2015, mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản có yêu cầu thì sẽ xem xét, giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, hết thời hạn này, tài sản sẽ được sung vào ngân sách Nhà nước.

[4] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; luật phí, lệ phí năm 2015, nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

[5] Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: VT, HS.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Châu Trinh

